TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24-7-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng.

Ông Nguyễn Việt Thắng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Tuyết Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 356/2019/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 về "tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Diệu T, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã L, huyện TV, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn D, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã L, huyện TV, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 27/5/2019 và đơn xin từ chối tham gia giải quyết vụ án ngày 17/6/2019 nguyên đơn chị Võ Diệu T trình bày: Chị và anh Nguyễn D tự nguyện kết hôn năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Trong thời gian chung sống sinh được 01 con chung tên Nguyễn Mỹ N, sinh ngày 07/01/2018. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây anh D lo ăn chơi, không chăm lo cho gia đình, chị và gia đình hai bên khuyên bảo nhưng anh D không thay đổi, ngược lại còn xúc phạm đến chị. Nay chị xác định

tình cảm không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung là không có

- Bị đơn anh Nguyễn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung chị T khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; anh D đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải và phiên tòa sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh D là đúng quy định.

[2 Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện TV vào ngày 11/12/2017 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, chị T cho rằng anh D lo ăn chơi, không quan tâm cho gia đình, chị khuyên can thì anh D nhiều lần xúc phạm chị. Do đó, chị nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn chung sống lại được nên yêu cầu được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, anh D đã được Tòa án tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản triệu tập tham gia tố tụng nhưng anh D vẫn cố tình vắng mặt và cũng không gửi văn bản gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ anh D không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của chị T đặt ra. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và chung sống với nhau. Chị T và anh D không chung sống với nhau, cả hai đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng và tình cảm của anh chị không còn. Từ các căn cứ trên, xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kèo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là đúng quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Mỹ N, sinh ngày 07/01/2018. Xét yêu cầu xin nuôi dưỡng con chung của chị T thì thấy rằng hiện con do chị đang nuôi dưỡng và cháu N chưa được 36 tháng tuổi. Đối với anh D không có yêu cầu nuôi dưỡng con chung. Do đó, cần giao con cho chị T nuôi dưỡng là có cơ sở.

[4] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con thì thấy rằng: Tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp*

dưỡng cho con". Đối chiếu điều luật trên, xét thấy anh D không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị T là có cơ sở được chấp nhận, buộc anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi theo quy định pháp luật mỗi tháng 745.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày 24/7/2019 là có căn cứ.

[5] Về tài sản và nợ chung các đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T. Cho chị Võ Diệu T được ly hôn với anh Nguyễn D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mỹ N, sinh ngày 07/01/2018 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng, một tháng 745.000 đồng (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 24/7/2019.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4 Án phí hôn nhân gia đình chị T phải chịu 300.000 đồng, chị đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0003187 ngày 27/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời nay được chuyển thu, chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn D phải nộp 300.000 đồng (chưa nộp).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã L (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

T/M:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Trần Quốc Kiên